

Số: 323/2026/QĐST - HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 09 tháng 6 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 401/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mai T, sinh năm 1973;

Căn cước công dân số: 083173011126 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09 tháng 8 năm 2021.

Nơi cư trú: Số D, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1972;

Căn cước công dân số: 083072010917 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Nơi cư trú: Số D, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị Mai T và ông Nguyễn Minh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn*: Bà Huỳnh Thị Mai T và ông Nguyễn Minh T1 không yêu cầu nên không xem xét.

* *Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con*: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Mai N, sinh ngày 30/4/2003, hiện con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

* *Về tài sản chung*: Bà Huỳnh Thị Mai T và ông Nguyễn Minh T1 khai tự thỏa thuận, không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

* *Về tài nợ chung*: Bà Huỳnh Thị Mai T và ông Nguyễn Minh T1 khai không có nên không xem xét.

* *Về án phí*: Bà Huỳnh Thị Mai T tự nguyện chịu số tiền án phí hôn nhân và gia đình là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006934 ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Mai T số tiền tạm ứng án phí 3.850.000đ (ba triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006933 ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long
- **UBND** xã Tân Phú, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm My